

Số: /KL-UBND

Ngọc Hồi, ngày tháng năm 2022

KẾT LUẬN

Về việc thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý ngân sách sự nghiệp giáo dục; quản lý đầu tư xây dựng; quản lý sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên và các nguồn kinh phí khác; việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum trong 03 năm 2018, 2019 và 2020

Thực hiện Quyết định thanh tra số 2107/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hồi về việc thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý ngân sách sự nghiệp giáo dục; quản lý đầu tư xây dựng; quản lý sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên và các nguồn kinh phí khác; việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum trong 03 năm 2018, 2019 và 2020. Từ ngày 02/11/2021 đến ngày 10/01/2022, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 19 tháng 01 năm 2022 của Trưởng Đoàn thanh tra, Chủ tịch UBND huyện Kết luận thanh tra như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Phòng Giáo dục và Đào tạo là cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, có chức năng tham mưu, giúp UBND cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo, bao gồm: mục tiêu, chương trình, nội dung giáo dục và đào tạo; tiêu chuẩn nhà giáo và tiêu chuẩn cán bộ quản lý giáo dục; tiêu chuẩn cơ sở vật chất, thiết bị trường học và đồ chơi trẻ em; quy chế thi cử và cấp văn bằng, chứng chỉ; bảo đảm chất lượng giáo dục và đào tạo; có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và nhiệm vụ công tác của UBND cấp huyện; đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Giáo dục và Đào tạo. Hiện nay, Phòng Giáo dục và Đào tạo có tổng số 14 cán bộ, viên chức. Trong đó, có 04 cán bộ, công chức thuộc biên chế của đơn vị và 10 viên chức thuộc các trường học trực thuộc được trưng tập về làm việc tại phòng.

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

I. Việc mở sổ sách kế toán, lập báo cáo quyết toán, lập và lưu trữ chứng từ kế toán

Qua Báo cáo kết quả thanh tra của Trưởng Đoàn Thanh tra, UBND huyện nhận thấy: Trong 03 năm 2018, 2019, 2020 đơn vị có mở các loại sổ sách như: sổ quỹ tiền mặt, sổ chi tiết hoạt động, sổ cái, sổ tài sản cố định; lập chứng từ kế toán và lập báo cáo quyết toán cơ bản đúng theo quy định của Luật Kế toán năm 2015, Thông tư số 107/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp. Tuy nhiên, việc lập chứng từ kế toán, nội dung chứng

từ kế toán chưa đảm bảo đúng theo quy định như: Một số hoá đơn mua trà nước, văn phòng phẩm không ký tên người mua hàng. Lưu trữ chứng từ kế toán chưa khoa học.

II. Tình hình quản lý, sử dụng nguồn kinh phí quản lý nhà nước, nguồn kinh phí sự nghiệp giáo dục trong 3 năm 2018, 2019 và 2020

1. Tình hình quản lý, sử dụng nguồn kinh phí quản lý nhà nước, nguồn kinh phí sự nghiệp giáo dục

1.1. Kinh phí quản lý nhà nước:

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Nội dung	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
I	Kinh phí năm trước chuyển sang	0	0	0
II	Kinh phí cấp trong năm (kể cả KP bổ sung trong năm)	561.000.000	637.000.000	632.000.000
III	Kinh phí đã sử dụng và quyết toán	553.000.000	637.000.000	632.000.000
1	Chi thanh toán cho cá nhân	441.048.720	487.916.000	547.261.000
2	Chi hàng hoá, dịch vụ	34.254.280	85.700.000	60.640.000
3	Chi khác	77.697.000	63.384.000	24.099.000
D	Kinh phí chuyển nguồn	8.000.000	0	0
1	Kinh phí chuyển nguồn đơn vị được sử dụng sang năm sau	0	0	0
2	Kinh phí UBND huyện thu hồi về ngân sách huyện (Các chế độ, chính sách của học sinh)	8.000.000	0	0

2.2. Kinh phí sự nghiệp giáo dục:

*** Kinh phí sự nghiệp giáo dục phân bổ cho các trường học trực thuộc:**

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Nội dung	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
I	Kinh phí năm trước chuyển sang	2.524.895.040	173.120.634	482.978.053
II	Kinh phí cấp trong năm (kể cả KP bổ sung trong năm)	114.108.606.489	124.898.286.400	134.438.753.760
III	Kinh phí đã sử dụng và quyết toán	116.460.380.895	124.518.002.165	133.297.268.243
1	Chi thanh toán cho cá nhân	108.281.745.484	116.107.757.553	125.461.067.571
2	Chi hàng hoá, dịch vụ	6.597.009.486	6.786.716.712	7.345.647.672
3	Chi khác	1.581.625.925	1.623.527.900	490.553.000
D	Kinh phí chuyển nguồn	173.120.634	553.404.869	1.624.463.570
1	Kinh phí chuyển nguồn	173.120.634	482.978.053	429.521.500

	đơn vị được sử dụng sang năm sau			
2	Kinh phí UBND huyện thu hồi về ngân sách huyện (Các chế độ, chính sách của học sinh)	0	70.426.816	1.194.942.070

*** Kinh phí sự nghiệp giáo dục quản lý, sử dụng tại Phòng GD&ĐT:**

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
I	Kinh phí năm trước chuyển sang	1.138.000.000	200.940.000	596.000
II	Kinh phí cấp trong năm (kể cả KP bổ sung trong năm)	3.370.248.693	9.894.894.000	4.916.477.500
III	Kinh phí đã sử dụng và quyết toán	3.853.552.716	9.712.684.351	4.085.464.520
1	Chi thanh toán cho cá nhân	869.100.100	1.160.812.000	4.085.464.520
2	Chi hàng hoá, dịch vụ	2.696.417.616	8.355.106.351	3.189.582.520
3	Chi khác	288.035.000	196.766.000	114.320.000
D	Kinh phí chuyển nguồn	654.695.977	383.149.649	831.608.980
1	Kinh phí chuyển nguồn đơn vị được sử dụng sang năm sau	200.940.000	596.000	429.521.500
2	Kinh phí UBND huyện thu hồi về ngân sách huyện (Các chế độ, chính sách của học sinh)	453.755.977	382.553.649	402.087.480

2. Các nội dung thực hiện chưa đảm bảo theo qui định

Qua Báo cáo kết quả thanh tra của Trường Đoàn Thanh tra, UBND huyện nhận thấy:

2.1. Công tác quản lý, phân bổ nguồn ngân sách sự nghiệp giáo dục và xét duyệt quyết toán năm:

- Công tác quản lý, phân bổ nguồn ngân sách sự nghiệp giáo dục:

Đầu năm ngân sách đơn vị chỉ phân bổ nguồn kinh phí cho các trường trực thuộc (*Mầm non, Tiểu học, THCS*) gồm lương và các khoản chi khác nhưng không phân bổ nguồn kinh phí các chế độ chính sách bổ sung có mục tiêu (*Thông tư 42, Nghị định 86, Nghị định 57, Quyết định 239, Quyết định 60...*) cho các đơn vị trường học trực thuộc quản lý sử dụng. Các chế độ chính sách bổ sung có mục tiêu trên đơn vị phân bổ thành nhiều lần trong năm nên làm ảnh hưởng đến hoạt động chung của các đơn vị trường học trực thuộc và chế độ của các đối tượng thụ hưởng.

- Về công tác xét duyệt quyết toán năm:

Trong năm 2018 và 2019, đơn vị có thành lập Đoàn kiểm tra; kế hoạch triển khai thực hiện xét duyệt quyết toán các đơn vị dự toán cấp II do đơn vị quản lý. Trong đó: năm 2018, thực hiện 05/33 đơn vị; năm 2019 thực hiện 11/33 đơn vị. Hồ sơ xét duyệt quyết toán gồm 01 biên bản làm việc và thông báo kết quả xét duyệt quyết toán. Tuy nhiên, việc triển khai thực hiện công tác xét duyệt quyết toán năm đơn vị chưa tuân thủ các quy định của luật ngân sách và quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm, cụ thể như sau: Căn cứ để ra Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra, xét duyệt quyết toán trong 02 năm chưa đảm bảo theo quy định; Biên bản xét duyệt quyết toán và thông báo kết quả xét duyệt quyết toán không đúng theo biểu mẫu quy định; nội dung kiểm tra, xét duyệt quyết toán chưa phản ánh đầy đủ các nội dung theo quy định; một số nội dung phát hiện chi sai quy định; hạch toán nghiệp vụ kinh tế phát sinh không đúng mục lục ngân sách, chế độ kế toán hành chính sự nghiệp nhưng đơn vị không xử lý xuất toán nộp vào ngân sách và hạch toán lại theo quy định.

2.2. Công tác quản lý, sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp giáo dục:

- Thanh, quyết toán kinh phí thực hiện các Hội thi thể thao cho học sinh năm 2018:

Trong năm 2018 đơn vị thanh toán tiền thuê sân bóng đá, thuê bể bơi phục vụ cho các hội thi thể thao nhưng hồ sơ thanh toán không có hoá đơn của đơn vị cung cấp hàng hoá, dịch vụ với số tiền **27.470.000 đồng** (Số tiền bằng chữ: Hai mươi bảy triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng).

- Thanh toán chế độ báo cáo viên tập huấn số điểm điện tử năm 2018:

Trong năm 2018, đơn vị chi tiền chế độ báo cáo viên vượt 01 ngày so với kế hoạch đã phê duyệt với số tiền **750.000 đồng** (Số tiền bằng chữ: Bảy trăm năm mươi nghìn đồng)

- Thanh toán chế độ phụ cấp trách nhiệm coi thi học sinh giỏi lớp 9 năm 2020:

Trong năm 2020, đơn vị chi tiền phụ cấp trách nhiệm cho Ban coi thi sai quy định tại Quyết định số 24/2013/QĐ-UBND ngày 20/5/2013 của UBND tỉnh Kon Tum về Quy định nội dung, mức chi trong tổ chức các kỳ thi và bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi trên địa bàn tỉnh Kon Tum với số tiền **2.735.000 đồng** (Số tiền bằng chữ: Hai triệu bảy trăm ba mươi lăm nghìn đồng)

III. Tình hình quản lý, sử dụng nguồn kinh phí xây dựng cơ bản trong 03 năm 2018, 2019, 2020

1. Tổng nguồn kinh phí xây dựng cơ bản thực hiện trong 03 năm 2018, 2019 và 2020

Trong 03 năm 2018, 2019 và 2020, Phòng Giáo dục và đào tạo được UBND huyện giao làm chủ đầu tư với tổng số vốn: 10.627.000.000 đồng với 12 dự án. Trong đó:

- Năm 2018: 01 Dự án, với tổng mức đầu tư: 1.400.000.000 đồng.

- Năm 2019: 07 Dự án, với tổng mức đầu tư: 6.227.000.000 đồng.
- Năm 2020: 04 Dự án, với tổng mức đầu tư: 3.000.000.000 đồng.

2. Kết quả kiểm tra, xác minh

Đoàn thanh tra đã chọn 04 công trình để tiến hành thanh tra, cụ thể như sau:

STT	Tên công trình	Tổng mức đầu tư	Đã thanh toán
01	Nâng cấp, sửa chữa nhà vệ sinh, hệ thống nước sạch cho các trường trên địa bàn thị trấn Plei Kần năm 2018	1.400.000.000	1.349.984.000
02	Nâng cấp, sửa chữa nhà vệ sinh, hệ thống nước sạch và các hạng mục khác các trường trên địa bàn xã Đắc Nông, Đắc Dục năm 2019	545.000.000	522.962.000
03	Nâng cấp, sửa chữa trường TH Đắc Xú, Trường THCS Lê Hồng Phong năm 2019	347.000.000	307.540.000
04	Nâng cấp, sửa chữa Trường TH Bé Văn Đàn năm 2020	300.000.000	269.134.000
	Cộng	2.592.000.000	2.449.620.000

Qua Báo cáo kết quả thanh tra của Trưởng Đoàn Thanh tra, UBND huyện nhận thấy:

2.1. Công tác lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư (Báo cáo kinh tế kỹ thuật); thiết kế bản vẽ thi công, dự toán công trình:

Chủ đầu tư (Phòng Giáo dục và Đào tạo) và các đơn vị có liên quan cơ bản đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về lập, trình thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư (Báo cáo kinh tế kỹ thuật); thẩm định, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán công trình theo các quy định hiện hành về đầu tư xây dựng, cụ thể: Đã ký kết hợp đồng thuê đơn vị tư vấn có đủ năng lực để quản lý điều hành dự án, lập dự án đầu tư (Báo cáo kinh tế kỹ thuật); tổ chức thực hiện thẩm định, trình phê duyệt dự án đầu tư (Báo cáo kinh tế kỹ thuật).

2.2. Việc chấp hành các quy định của pháp luật về đấu thầu lựa chọn nhà thầu xây lắp công trình:

- Về công tác lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Chủ đầu tư thực hiện lập, trình thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu đúng quy định của Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Quốc hội, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

- Về tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Chủ đầu tư, các đơn vị có liên quan tổ chức lựa chọn nhà thầu cơ bản theo đúng kế hoạch được phê duyệt và quy định của nhà nước, như: Thông báo mời thầu, phát hành hồ sơ

mời thầu, hồ sơ yêu cầu, tiếp nhận hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất; thực hiện đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất; tổ chức thẩm định, trình phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu...

- Chủ đầu tư đã tiến hành thương thảo với nhà thầu, thực hiện ký kết hợp đồng và thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu thi công xây lắp công trình theo quy định.

2.3. Công tác nghiệm thu, thanh quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản:

Công tác nghiệm thu, thanh toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản chấp hành đúng chế độ quy định, hồ sơ chứng từ thanh toán đầy đủ và thực hiện đảm bảo đúng quy định, đúng thiết kế, dự toán được phê duyệt, cụ thể: 03 công trình (*Công trình nâng cấp, sửa chữa nhà vệ sinh, hệ thống nước sạch cho các trường trên địa bàn thị trấn Plei Kần năm 2018; Công trình nâng cấp, sửa chữa trường TH Đắk Xú, Trường THCS Lê Hồng Phong năm 2019; Công trình nâng cấp, sửa chữa Trường TH Bé Văn Đàn năm 2020*).

Tuy nhiên, trong quá trình thi công và nghiệm thu thanh toán còn có 01 công trình (*Nâng cấp, sửa chữa nhà vệ sinh và các hạng mục khác Trường THCS Đắk Dục*) Nhà thầu không thi công theo thiết kế, dự toán được phê duyệt (*phần cắt ron bê tông sân nội bộ*), nhưng đơn vị vẫn nghiệm thu và thanh toán theo giá trị hồ sơ thiết kế dự toán phê duyệt là **2.276.000 đồng** (*Số tiền bằng chữ: Hai triệu hai trăm bảy mươi sáu nghìn đồng*).

IV. Việc thực hiện công khai, minh bạch về quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí.

1. Việc công khai minh bạch trong việc quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản Nhà nước; công khai minh bạch trong quản lý, đầu tư xây dựng

Hàng năm, đơn vị thực hiện công khai theo hướng dẫn tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

- Thực hiện công khai minh bạch trong việc quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước; công khai minh bạch trong quản lý, đầu tư xây dựng theo Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017; Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

2. Việc thực hiện các nội dung cán bộ, công chức được biết, được tham gia ý kiến về quy chế hoạt động của đơn vị; hình thức để cán bộ, công chức tham gia và mức độ tham gia của cán bộ, công chức đối với việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí.

Đơn vị triển khai trong Hội Nghị cán bộ công chức, trong các cuộc họp của cơ quan và sinh hoạt chi bộ để cán bộ, công chức biết và tham gia ý kiến và niêm yết công khai tại đơn vị.

C. KẾT LUẬN

I. Việc mở sổ sách kế toán, lập báo cáo quyết toán, lập và lưu trữ chứng từ kế toán

Đơn vị có mở sổ sách kế toán, lập báo cáo quyết toán, lưu trữ chứng từ kế toán cơ bản đúng theo quy định của Luật Kế toán năm 2015, Thông tư số 107/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp. Tuy nhiên, việc lập chứng từ kế toán, nội dung chứng từ kế toán chưa đảm bảo đúng theo quy định như: Một số hoá đơn mua trà nước, văn phòng phẩm không ký tên người mua hàng. Lưu trữ chứng từ kế toán chưa khoa học.

Sai phạm này trách nhiệm thuộc về bà Đặng Thị Loan – Kế toán phòng Giáo dục và Đào tạo huyện.

II. Tình hình quản lý, sử dụng nguồn kinh phí quản lý nhà nước, nguồn kinh phí sự nghiệp giáo dục; kinh phí đầu tư xây dựng cơ bản trong 3 năm 2018, 2019 và 2020

Nhìn chung, các nghiệp vụ kinh tế phát sinh có liên quan đến nội dung thu, chi các nguồn kinh phí tại đơn vị cơ bản được thực hiện đúng theo các chế độ, tiêu chuẩn, định mức quy định. Bên cạnh đó, trong quá trình quản lý, sử dụng nguồn kinh phí vẫn còn có một số sai phạm cụ thể:

1. Công tác quản lý, phân bổ nguồn ngân sách sự nghiệp giáo dục và xét duyệt quyết toán năm:

- Công tác quản lý, phân bổ nguồn ngân sách sự nghiệp giáo dục:

Nguồn ngân sách sự nghiệp giáo dục được UBND huyện giao phân bổ ngay đầu năm nhưng đơn vị chỉ phân bổ nguồn kinh phí sự nghiệp giáo dục cho các trường trực thuộc (*Mầm non, Tiểu học, THCS*) gồm lương và các khoản chi khác. Các chế độ chính sách bổ sung có mục tiêu (*Thông tư 42, Nghị định 86, Nghị định 57, Quyết định 239, Quyết định 60...*) đơn vị không phân bổ đầu năm mà phân bổ thành nhiều lần trong năm nên làm ảnh hưởng đến hoạt động chung của các đơn vị trường học trực thuộc và chế độ của các đối tượng thụ hưởng là chưa đảm bảo theo quy định hiện hành của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản có liên quan.

Sai phạm này trách nhiệm thuộc về ông Nguyễn Hương Tích-Trưởng phòng, bà Đặng Thị Loan-Kế toán phòng Giáo dục và Đào tạo huyện.

- Về công tác xét duyệt quyết toán năm:

Trong 03 năm 2018, 2019, 2020 đơn vị có triển khai thực hiện công tác xét duyệt quyết toán đối với các đơn vị dự toán cấp II do đơn vị quản lý. Tuy nhiên, đơn vị mới thực hiện xét duyệt được một số đơn vị trực thuộc. Công tác xét duyệt quyết toán năm chưa tuân thủ các quy định của luật ngân sách và Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính về quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm.

Sai phạm này trách nhiệm thuộc về ông Nguyễn Hương Tích-Trưởng phòng, bà Đặng Thị Loan-Kế toán phòng Giáo dục và Đào tạo huyện.

* Qua Báo cáo kết quả thanh tra của Trưởng Đoàn Thanh tra, UBND huyện nhận thấy: Những sai sót nêu trên nguyên nhân là do đơn vị chỉ thực hiện phân bổ kinh phí các chế độ chính sách bổ sung có mục tiêu khi có Quyết định UBND huyện phê duyệt đối tượng thụ hưởng và Văn bản thẩm định của phòng Tài chính - Kế hoạch huyện. Mặt khác, biên chế kế toán của đơn vị được phân bổ 01 chỉ tiêu, khối lượng công việc nhiều nên có ít thời gian nghiên cứu, cập nhật kịp thời các văn bản, chế độ hiện hành. Do đó dẫn đến những sai sót trên, đơn vị xin nghiêm túc rút kinh nghiệm và sẽ khắc phục trong thời gian tới.

2. Việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp giáo dục tại đơn vị:

- Việc đơn vị thanh toán tiền thuê sân bóng đá, thuê bể bơi phục vụ cho các hội thi thể thao học sinh năm 2018 cho đơn vị cung ứng hành hoá, dịch vụ nhưng hồ sơ thanh toán không có hoá đơn bán hàng của đơn vị cung cấp hàng hoá, dịch vụ là chưa tuân thủ chế độ kế toán hành chính sự nghiệp và Luật kế toán hiện hành. Tuy nhiên, qua kiểm tra xác minh, làm việc với chủ tài khoản, kế toán cho thấy: Thực tế đơn vị có thuê sân bóng đá, thuê bể bơi để tổ chức các hội thi thể thao cho học sinh năm 2018, nhưng do cơ sở cung ứng dịch vụ không đăng ký sử dụng hoá đơn đỏ nên đơn vị căn cứ hợp đồng, biên bản thanh lý hợp đồng để chuyển trả tiền cho cơ sở cung ứng dịch vụ. Qua Báo cáo kết quả thanh tra của Trưởng Đoàn Thanh tra, UBND huyện không thu hồi số tiền trên.

Sai phạm này trách nhiệm thuộc về ông Nguyễn Hương Tích-Trưởng phòng, bà Đặng Thị Loan-Kế toán phòng Giáo dục và Đào tạo huyện

- Việc đơn vị chi thanh toán chế độ báo cáo viên tập huấn số điểm điện tử năm 2018 vượt so với thực tế với số tiền **750.000 đồng** (*Số tiền bằng chữ: Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) và thanh toán phụ cấp trách nhiệm coi thi học sinh giỏi lớp 9 năm 2020 sai quy định với số tiền **2.735.000 đồng** (*Số tiền bằng chữ: Hai triệu bảy trăm ba mươi lăm nghìn đồng*) là chưa tuân thủ chế độ kế toán hành chính sự nghiệp và Luật kế toán hiện hành.

Sai phạm này trách nhiệm thuộc về ông Nguyễn Hương Tích-Trưởng phòng, bà Đặng Thị Loan-Kế toán phòng Giáo dục và Đào tạo huyện.

3. Kinh phí đầu tư xây dựng cơ bản

3.1. Một số mặt đạt được qua công tác thanh tra:

Trong 03 năm 2018, 2019 và 2020, Chủ đầu tư (*Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện*) đã thực hiện đầu tư nhiều dự án nâng cấp sửa chữa, cơ sở vật chất cho các trường học trực thuộc trên địa bàn huyện. Các công trình được đầu tư khi đưa vào khai thác đã phát huy được hiệu quả sử dụng, tăng cường được cơ sở vật chất, tạo điều kiện thuận lợi cho Giáo viên và học sinh trong công tác dạy và học. Công tác lập, trình thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư (*Báo cáo kinh tế kỹ thuật*); việc thực hiện dự án đầu tư; kết thúc đầu tư, đưa dự án đầu tư vào khai thác sử dụng... đều cơ bản thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng. Việc triển khai thực hiện công tác đấu thầu đã tuân thủ theo quy định của Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Quốc hội, Nghị định số

63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu và các thông tư hướng dẫn lựa chọn nhà thầu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Hầu hết các công trình đều được thi công xây lắp đúng với thiết kế, dự toán được phê duyệt, thi công đúng tiến độ, đạt chất lượng và sau khi đưa vào khai thác sử dụng đã phát huy hiệu quả. Công tác nghiệm thu, thanh toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản chấp hành đúng chế độ quy định, hồ sơ chứng từ thanh toán đầy đủ và thực hiện tương đối đầy đủ các quy định trong đầu tư xây dựng cơ bản.

3.2. Tồn tại:

Trong quá trình thi công bên nhà thầu không thi công theo đúng thiết kế, dự toán đã được phê duyệt (*phần cắt ron bê tông sân nội bộ*) đối với công trình Nâng cấp, sửa chữa nhà vệ sinh và các hạng mục khác Trường THCS Đắc Dục nhưng đơn vị vẫn nghiệm thu và thanh toán theo giá trị hồ sơ thiết kế dự toán phê duyệt với số tiền là **2.276.000 đồng** (*Số tiền bằng chữ: Hai triệu hai trăm bảy mươi sáu nghìn đồng*).

Sai phạm này trách nhiệm thuộc về ông Nguyễn Hương Tích-Trưởng phòng, bà Đặng Thị Loan-Kế toán phòng Giáo dục và Đào tạo huyện

III. Việc thực hiện công khai, minh bạch về quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí.

1. Việc công khai minh bạch trong việc quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản Nhà nước; công khai minh bạch trong quản lý, đầu tư xây dựng

Thực hiện đúng theo các văn bản quy định hiện hành theo hướng dẫn tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

- Thực hiện công khai minh bạch trong việc quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước; công khai minh bạch trong quản lý, đầu tư xây dựng theo Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017; Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

2. Việc thực hiện các nội dung cán bộ, công chức được biết, được tham gia ý kiến về quy chế hoạt động của đơn vị; hình thức đề cán bộ, công chức tham gia và mức độ tham gia của cán bộ, công chức đối với việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí.

Công khai trong Hội nghị cán bộ công chức, trong các cuộc họp của cơ quan và sinh hoạt chi bộ đề cán bộ, công chức biết và tham gia ý kiến và niêm yết công khai tại đơn vị.

D. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Trên cơ sở các sai phạm nêu trên, Chủ tịch UBND huyện kết luận như sau:

1. Xử lý về kinh tế

- Thu hồi số tiền **3.485.000 đồng** (*Số tiền viết bằng chữ: Ba triệu bốn trăm tám mươi lăm nghìn đồng*) do chi vượt chế độ báo cáo viên tập huấn số điểm điện tử năm 2018; thanh toán sai phụ cấp trách nhiệm coi thi học sinh giỏi lớp 9 năm 2020.

- Thu hồi số tiền **2.276.000 đồng** (*Số tiền bằng chữ: Hai triệu hai trăm bảy mươi sáu nghìn đồng*) do không thi công theo đúng thiết kế, dự toán đã được phê duyệt.

Tổng số tiền sai phạm phải thu hồi là: **5.761.000 đồng** (*Số tiền viết bằng chữ: Năm triệu bảy trăm sáu mươi một nghìn đồng*) (*Có phụ lục số 01 kèm theo*).

Yêu cầu ông Nguyễn Hương Tích-Trưởng phòng, bà Đặng Thị Loan-Kế toán phòng Giáo dục và Đào tạo huyện có trách nhiệm nộp số tiền sai phạm **5.761.000 đồng** vào tài khoản tạm giữ tiền gửi của Thanh tra huyện số 3949.0.1040078 tại Kho bạc Nhà nước huyện Ngọc Hồi.

2. Xử lý về hành chính

- Yêu cầu Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện phát huy những kết quả đạt được, đồng thời khắc phục có hiệu quả những thiếu sót, tồn tại trong công tác quản lý nguồn kinh phí sự nghiệp giáo dục; sử dụng, quyết toán kinh phí sự nghiệp giáo dục tại đơn vị và nguồn kinh phí xây dựng cơ bản.

- Yêu cầu Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện tổ chức họp kiểm điểm làm rõ trách nhiệm đối với các cá nhân có liên quan có sai phạm nêu trên (*Có phụ lục số 02 kèm theo*).

3. Công khai Kết luận thanh tra

Đề nghị Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện thực hiện việc công khai kết luận thanh tra tại Trụ sở làm việc của phòng Giáo dục và Đào tạo huyện theo quy định tại Điều 39 Luật thanh tra và Điều 46 Nghị định số 86/2011/NĐ-CP.

4. Thực hiện Kết luận thanh tra

Khi nhận được Kết luận thanh tra đề nghị Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện chỉ đạo tổ chức thực hiện đảm bảo theo quy định tại Điều 10, 11 và 12, Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ Quy định việc thực hiện Kết luận thanh tra. Thời hạn thực hiện các nội dung trên là 45 ngày, kể từ ngày nhận được Kết luận thanh tra; Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện có trách nhiệm báo cáo việc thực hiện kết luận thanh tra gửi về UBND huyện Ngọc Hồi (*qua Thanh tra huyện*) theo quy định tại Điều 14, Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ Quy định việc thực hiện Kết luận thanh tra.

5. Giao Thanh tra huyện tham mưu, giúp Chủ tịch UBND huyện tổ chức theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện Kết luận thanh tra của Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện; đồng thời thực hiện việc báo cáo kết quả theo dõi, đôn đốc và kiểm tra theo quy định.

Trên đây là, kết luận thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý ngân sách sự nghiệp giáo dục; quản lý đầu tư xây dựng; quản lý sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên và các nguồn kinh phí khác; việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum trong 03 năm 2018, 2019 và 2020./.

Nơi nhận:

- Huyện ủy Ngọc Hồi (b/c);
- UBKT huyện ủy (b/c);
- Thanh tra tỉnh Kon Tum (b/c);
- Chủ tịch UBND huyện;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện (t/hiện);
- Thanh tra huyện (t/dối);
- Trang thông tin điện tử huyện (đăng tải);
- Lưu: VT.TH.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Chí Tường